

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2023/DS-ST**

Ngày: 15-9-2023

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;
2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST - DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: số 169, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Tr – Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng C thuộc huyện Q thuộc chi nhánh Quảng Nam.

Người được ủy quyền lại: ông Võ Trung D – Phó Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng C thuộc huyện Q thuộc chi nhánh Quảng Nam. *Vắng mặt*

Địa chỉ: số 190, đường H, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: anh Nguyễn S, sinh năm 1983. *Vắng mặt*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Xa Thị L, sinh năm 1983.
Vắng mặt

Cùng địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2023, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Võ Trung D trình bày:

Ngày 07/5/2019, anh Nguyễn S có vay vốn của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Quế Sơn số tiền 50.000.000 đồng theo khế ước vay vốn số 6600000715256680, mục đích vay vốn: trồng keo lai hom, lãi suất: 8,25%/năm, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 07/5/2024, kỳ hạn trả nợ gốc: 12 tháng/01 lần/10.000.000 đồng, lãi trả hàng tháng. Chị Xa Thị L là thành viên trong hộ gia đình, ủy quyền cho anh S đứng tên vay vốn. Tuy nhiên, đến kỳ hạn trả nợ, anh S không trả đúng theo như cam kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh S và chị L trả tổng số tiền tính đến ngày 20/4/2023 là 59.151.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: tính đến ngày 20/4/2023 là 9.151.000 đồng đồng và lãi phát sinh cho đến khi anh S và chị L trả hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/9/2023 kèm theo bảng kê tính lãi, ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh S và chị L trả tổng số tiền tính đến ngày 15/9/2023 là 60.132.321 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 15/9/2023 là 10.132.321 đồng; anh S và chị L phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Xa Thị L: từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S và chị L, nhưng anh S và chị L vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ: nguyên đơn nộp toàn bộ hồ sơ vay vốn của anh S và chị L, bảng kê tính lãi đến ngày 15/9/2023. Tòa án thu thập: 01 biên bản xác minh ngày 06/6/2023, Công an xã Quế Phong cho biết hiện anh S và chị L còn cư trú tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa

thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn S và chị Xa Thị L có nơi cư trú tại thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn yêu cầu anh S và chị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Trung D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn S và chị Xa Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng:

Ngày 07/5/2019, anh S ký khế ước vay vốn số 6600000715256680. Hợp đồng vay được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Chị L là thành viên trong hộ, đã ký ủy quyền cho anh S đứng tên vay vốn. Hợp đồng vay đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa ngân hàng và anh S, chị L có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng vay, anh S vay số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích vay vốn: trồng keo lai hom, lãi suất: 8,25%/năm, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 07/5/2024, kỳ hạn trả nợ gốc: 12 tháng/01 lần/10.000.000 đồng, lãi trả hàng tháng. Tuy nhiên cho đến nay, anh S không trả nợ gốc và nợ lãi theo cam kết. Như vậy, anh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay tài sản. Chị L là thành viên hộ gia đình, đã ủy quyền cho anh S đứng tên vay vốn. Vì vậy, chị L có nghĩa vụ liên đới cùng anh S trả số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh S và chị L phải thanh toán tiền nợ vay cho ngân hàng, tổng cộng là 60.132.321 đồng, trong đó nợ gốc là

50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 15/9/2023 là 10.132.321 đồng và lãi phát sinh cho đến khi anh S và chị L trả tiền xong.

[4] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

1. Anh Nguyễn S và chị Xa Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tính đến ngày 15/9/2023 là 60.132.321 (*sáu mươi triệu một trăm ba mươi hai nghìn ba trăm hai mươi mốt*) đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 15/9/2023 là 10.132.321 (*Mười triệu một trăm ba mươi hai nghìn ba trăm hai mươi mốt*) đồng.

Kể từ ngày 15/9/2023, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn S phải chịu là 3.006.616 (*ba triệu không trăm không sáu nghìn sáu trăm mười sáu*) đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Loan